

Số: **374** /KH-UBND

Đắk Nông, ngày **30** tháng 8 năm 2016

KẾ HOẠCH

**Phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch
và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017**

Căn cứ Chỉ thị số 21/CT-TTg ngày 02/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2017; Công văn số 2407/BVHTTDL-KHTC ngày 23/6/2016 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, thể dục thể thao và du lịch và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2017;

Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông xây dựng Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch và dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2017, cụ thể như sau:

Phần I

**TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP
VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ DỤC THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2016**

**I. VỀ CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH ĐẨY MẠNH PHÁT
TRIỂN NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH**

Để tăng cường công tác quản lý nhà nước trong hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao và du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các Sở, ngành liên quan xây dựng và triển khai các đề án, dự án như: Bảo tồn, phát huy các giá trị văn hoá Lễ hội - Hoa văn - Cồng chiêng và nhạc cụ dân gian của các dân tộc bản địa tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2010 - 2015; Suu tầm hiện vật, bảo tồn phát huy giá trị hiện vật lịch sử văn hóa tỉnh Đắk Nông đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch tổng thể phát triển sự nghiệp văn hoá nghệ thuật tỉnh Đắk Nông đến năm 2015, định hướng đến năm 2020; Quy hoạch phát triển sự nghiệp thể dục thể thao tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2015, tầm nhìn 2020; Quy chế thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn tỉnh; Quy định bổ sung tiêu chí công nhận danh hiệu gia đình văn hóa; thôn, bon, buôn, bản, tổ dân phố văn hóa; xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới; cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Quy định về chi tiêu tài chính cho các giải thi đấu thể thao và một số chế độ đặc thù đối với trọng tài các giải bóng đá, huấn luyện viên, vận động viên; Điều chỉnh, bổ sung quy hoạch tổng thể

phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2011-2015 và định hướng 2020; Quy chế xét tặng Giải thưởng văn học, nghệ thuật tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch thực hiện Chương trình số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ chín Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IX) “Về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước” giai đoạn 2015 - 2020”... đồng thời chỉ đạo các Sở, ban, ngành có liên quan triển khai thực hiện, tạo được nhận thức trong các cấp ủy đảng, chính quyền và các tầng lớp nhân dân về vai trò quan trọng của văn hóa, con người trong sự nghiệp xây dựng phát triển đất nước, qua đó đã đạt được nhiều thành tựu quan trọng. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, được tổ chức sôi nổi, phong phú, rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, đã tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; Công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở có sự lan toả rộng khắp, nổi bật là phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” đã thực sự trở thành mục tiêu phấn đấu của toàn dân. Công tác sưu tầm, nghiên cứu, khai quật khảo cổ học đã góp thêm sự phong phú vào kho hiện vật bảo tàng của tỉnh nhà. Hoạt động Thư viện đã chú trọng đến phục vụ lưu động ở cơ sở như: trường học, các Điểm Bưu điện - Văn hóa xã; các Đoàn Biên phòng, thường xuyên bổ sung số lượng sách, báo có chất lượng phục vụ hàng ngàn lượt bạn đọc trong một năm; Hoạt động chiếu phim tuyên truyền các chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, các sự kiện lịch sử, thành tựu đổi mới của đất nước đã kịp thời phục vụ công chúng, góp phần nâng cao mức hưởng thụ văn hoá trong các tầng lớp nhân dân và phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị của tỉnh.

II. VỀ HỢP TÁC VÀ HỘI NHẬP QUỐC TẾ TRONG LĨNH VỰC VĂN HÓA, GIA ĐÌNH, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Căn cứ Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 08/2/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược văn hóa đối ngoại của Việt Nam đến năm 2020 và tầm nhìn đến 2030, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch triển khai Chiến lược ngoại giao văn hóa đến năm 2020, tầm nhìn đến 2030. Qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2016 đã tổ chức biểu diễn chương trình văn nghệ đón đoàn khách tỉnh Muldulkiri - Vương quốc Campuchia sang thăm, chúc tết cán bộ và nhân dân tỉnh nhà, ngoài ra, ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, cổ động và đẩy mạnh chiến lược ngoại giao văn hóa trên địa bàn tỉnh, góp phần thực hiện có hiệu quả đường lối, chiến lược ngoại giao văn hóa của Đảng và Nhà nước; nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành, nhân dân về vai trò, vị trí của Chiến lược ngoại giao văn hóa đối với sự phát triển của đất nước và tỉnh Đắk Nông. Tổ chức thực hiện có hiệu quả các hoạt động nhằm giới thiệu, quảng bá hình ảnh quê hương con người, lịch sử, văn hóa, thành tựu, tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Nông đến với bạn bè quốc tế.

III. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC, ĐẤU TRANH PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG, THỰC HÀNH TIẾT KIỆM VÀ CHỐNG LÃNG PHÍ, KIỂM TRA, THANH TRA VÀ XỬ LÝ VI PHẠM, CÔNG TÁC XÃ HỘI HÓA

1. Tình hình phát triển nguồn nhân lực

Thực hiện Đề án “Xây dựng đội ngũ tri thức ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đến năm 2020” đến nay Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị trực thuộc có 231 cán bộ công chức viên chức (CBCCVC), trong đó gồm 05 thạc sĩ, 119 đại học, 27 cao đẳng, số còn lại có trình độ từ trung cấp và sơ cấp chủ yếu là diễn viên và công nhân Nhà máy in. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ luôn được quan tâm, qua đó, trong 6 tháng đầu năm 2016, ngành Văn hóa, thể thao và du lịch đã có 03 trường hợp được cử tham gia đào tạo Cao học, 05 trường hợp tham gia đào tạo các lớp Đại học, 03 trường hợp tham gia bồi dưỡng Cao cấp lý luận chính trị, 15 trường hợp tham gia các lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Hầu hết CBCCVC qua đào tạo, bồi dưỡng đã tham mưu tốt công tác chuyên môn trên các lĩnh vực và hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

2. Công tác phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm và chống lãng phí

Tỉnh Đắk Nông tổ chức tuyên truyền, quán triệt cho toàn thể cán bộ đảng viên, công chức, viên chức toàn ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch nghiêm túc hiện thực Luật Phòng, chống tham nhũng gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Trung ương 4 (Khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Nhìn chung, hầu hết CBCCVC trong toàn ngành đã thực hiện tốt Luật phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; việc chi tiêu tài chính đều được thực hiện đúng Quy chế chi tiêu nội bộ... hầu hết cán bộ, đảng viên đều có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức thực hành tiết kiệm, kiên quyết đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí; góp phần giữ vững ổn định và phát triển ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh nhà.

3. Kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã phối hợp với các lực lượng kiểm tra liên ngành của tỉnh tổ chức 4 đợt thanh tra, kiểm tra các hộ kinh doanh dịch vụ văn hóa, thể thao, khách sạn, nhà hàng và các hoạt động quảng cáo tại các huyện: Krông Nô, Cư Jút, Tuy Đức và thị xã Gia Nghĩa. Kết quả lập biên bản 10 cơ sở vi phạm hành chính với hình thức xử phạt là cảnh cáo.

Nhìn chung, các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch đều được tổ chức đúng quy định, góp phần vào việc thiết lập trật tự, kỷ cương, bảo đảm mỹ quan đô thị, trật tự an toàn xã hội. Việc tiếp nhận và cấp giấy phép biểu diễn thực hiện theo đúng Quy chế hoạt động biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho các đoàn nghệ thuật chuyên nghiệp về biểu diễn tại địa phương.

4. Công tác xã hội hóa

Phát huy những thành tích đạt được trong quá trình triển khai thực hiện công tác xã hội hóa trên lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch; đồng thời tiếp tục triển khai đảm bảo hiệu quả Nghị quyết số 32/2010/NQ-HĐND ngày 23/12/2010 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông về chính sách khuyến khích đối với hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Nông. Qua đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng nhiệm vụ được giao, quy hoạch, kế hoạch phát triển của từng ngành, từng địa phương để hướng dẫn các thủ tục, xác định nhu cầu các dự án xã hội hóa cần thực hiện, xác định vị trí, quy mô diện tích, loại hình dự án xã hội hóa trình cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện. Bên cạnh đó, đẩy mạnh công tác tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách xã hội hóa hoạt động để các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp, các đơn vị công lập, ngoài công lập và nhân dân có nhận thức đúng, đầy đủ, thực hiện có hiệu quả chủ trương chính sách xã hội hóa trong lĩnh vực văn hóa, thể thao trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Tỉnh luôn tạo mọi điều kiện thuận lợi để các cơ sở thực hiện xã hội hóa đầu tư xây dựng các dự án trên địa bàn, luôn áp dụng đúng các chính sách khuyến khích xã hội hóa đã đề ra, tạo sự thông thoáng trong quá trình triển khai thực hiện, nhờ có những chính sách khuyến khích đối với các hoạt động văn hóa mà công tác xã hội hóa hoạt động văn hóa đã có những kết quả đáng ghi nhận.

Đến nay, toàn tỉnh có 74 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 30 sân tennis, 01 bể bơi đạt tiêu chuẩn; 02 khu thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả (Cư Jút, Đắk Mil) và 04 khu vui chơi giải trí cho trẻ em là nơi tập luyện thể dục thể thao thường xuyên cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

IV. LĨNH VỰC VĂN HÓA

1. Hoạt động biểu diễn nghệ thuật

Được duy trì và hoạt động có hiệu quả, kịp thời phục vụ các sự kiện chính trị của đất nước cũng như của địa phương, nổi bật như: Kỷ niệm 70 năm ngày tổng tuyển cử Quốc hội Việt Nam; kỷ niệm 86 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2016); Đêm thơ Nguyên tiêu, Lễ hội mừng xuân Bính Thân năm 2016; chương trình chào mừng thành công Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2016 - 2021... Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin tuyên truyền phục vụ các sự kiện chính trị được tổ chức với nhiều hình thức phong phú, tạo không khí sôi nổi, rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, qua đó đã tổ chức được 33 buổi biểu diễn phục phục cơ sở, đặc biệt là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, góp phần nâng cao đời sống tinh thần, mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

2. Phong trào văn nghệ quần chúng

Phong trào văn nghệ quần chúng phát triển rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, đặc biệt phong trào văn hóa văn nghệ trong các cơ quan, đơn vị trường học được

duy trì thường xuyên. Năm 2016, tỉnh đã tăng cường tổ chức các hoạt động hướng về cơ sở như: liên hoan, hội thi, hội diễn văn hóa, văn nghệ, biểu diễn nghệ thuật, chiếu phim lưu động... nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho nhân dân, góp phần ổn định chính trị và phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

3. Công tác quản lý lễ hội

Công tác quản lý và tổ chức lễ hội được chú trọng, việc thực hiện nếp sống văn minh và vệ sinh môi trường trong lễ hội được đảm bảo, mục tiêu gắn lễ hội với phát triển du lịch được thực hiện có hiệu quả. Công tác tổ chức lễ hội đều có sự chỉ đạo thống nhất từ cấp ủy đảng đến chính quyền các cấp, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, các ngành, các hoạt động lễ hội dân gian, tôn giáo được tổ chức trang nghiêm, đúng quy định, thể hiện tính giáo dục cao về truyền thống văn hóa tốt đẹp của các dân tộc trong tỉnh, phát huy, bồi dưỡng lòng yêu quê hương, đất nước, củng cố tinh thần đoàn kết giữa các dân tộc... Năm 2016, tỉnh đã tổ chức được 02 lễ hội: Lễ “Cúng công bon làng” của người M’Nông lồng ghép trong chương trình Lễ hội mừng Xuân Bính Thân năm 2016 tại Khu du lịch sinh thái cụm thác Dray Sáp, huyện Krông Nô và Lễ “Sum họp” của người M’Nông lồng ghép trong Lễ hội Liêng Nung tại xã Đăk Nia, thị xã Gia Nghĩa.

4. Hoạt động của các thiết chế văn hóa

Toàn tỉnh hiện có 01 Trung tâm Văn hóa cấp tỉnh, 01 Nhà Văn hóa lao động thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, 01 Trung tâm hoạt động Thanh thiếu nhi thuộc Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tỉnh; 05/08 Trung tâm Văn hóa - Thể thao cấp huyện (đạt 62,5%); 18/71 Nhà văn hóa xã, phường, thị trấn (đạt 25,4%); 537/786 Nhà văn hóa, Hội trường thôn, bon, buôn, tổ dân phố (đạt 69,9%) (Kèm theo biểu 1).

Đội thông tin lưu động thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh và Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã đã tích cực phục vụ nhân dân vùng sâu, vùng xa; hoàn thành tốt công tác “đưa thông tin về cơ sở”. Nội dung tuyên truyền được cập nhật kịp thời, phong phú và thể hiện bằng nhiều hình thức sinh động, đa dạng. Thông qua các hoạt động của Nhà văn hóa cấp xã, Nhà văn hóa cộng đồng thôn, bon, buôn, tổ dân phố đã góp phần phổ biến, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với người dân, góp phần quan trọng vào thành tựu chung của cuộc vận động phong trào Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đồng thời, đây cũng là nơi để trao đổi kiến thức, kỹ năng cũng như tổ chức các hoạt động lễ hội, văn hóa, thể dục, thể thao ở cơ sở.

5. Hoạt động điện ảnh

Được duy trì và hoạt động có hiệu quả, chủ động sản xuất, khai thác, chọn lọc và biên tập các phim phóng sự tài liệu phục vụ tuyên truyền các sự kiện chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, kỷ niệm các ngày lễ lớn. Qua đó, đã tổ chức được 28 buổi chiếu phim, phục vụ 4.520 lượt người xem góp phần nâng cao nhận thức chính trị, văn hóa - xã hội trong nhân dân, định hướng thị hiếu người

xem, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa, nghệ thuật cho công chúng. Đội chiếu bóng lưu động của tỉnh đã phát huy được vai trò tiên phong đưa hoạt động chiếu phim kết hợp với công tác tuyên truyền đến với cơ sở ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số... Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng của tỉnh đã chủ động phối hợp với Phòng Văn hóa - Thông tin các huyện, thị xã khảo sát, xây dựng địa điểm để tổ chức chiếu bóng lưu động phục vụ nhân dân.

6. Hoạt động Thư viện

Đã có nhiều đổi mới trong hoạt động, tăng cường quảng bá các hoạt động thư viện bằng nhiều hình thức như tổ chức trưng bày, triển lãm sách, báo nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, cụ thể như: Hội Báo Xuân Bính Thân năm 2016, Ngày Sách Việt Nam, hưởng ứng ngày Sách và Bản quyền thế giới với chủ đề “Thư viện kết nối bạn và sách”, tổ chức trưng bày sách chào mừng cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016-2021... với hơn 3.000 bản sách, báo, tạp chí. Bên cạnh đó, Thư viện tỉnh còn tổ chức luân chuyển sách báo phục vụ lưu động đến các Đồn Biên phòng, Trại giam Đắk Plao, các Điểm Bưu điện - Văn hóa xã, các trường học trên địa bàn toàn tỉnh với hơn 4.000 bản sách, tổ chức Hội thi kể chuyện sách hè với chủ đề “Em yêu quê hương đất nước”... Qua đó, đã thu hút được đông đảo các em thiếu niên nhi đồng tham gia. Thư viện điện tử do Sở Thông tin và Truyền thông làm chủ đầu tư đã bàn giao tiếp quản khai thác.

Đặc biệt, từ khi tiếp nhận Dự án “Nâng cao khả năng sử dụng máy tính và truy nhập Internet công cộng tại Việt Nam” của Quỹ BMGF - VN được triển khai trong hệ thống thư viện công cộng đã mang lại những tiện ích thiết thực cho hoạt động thư viện, Bưu điện - Văn hóa xã và bạn đọc. Hệ thống thư viện cấp huyện duy trì công tác phục vụ bạn đọc, tham gia hoạt động tuyên truyền, hưởng ứng các sự kiện văn hóa - xã hội tại địa phương, tổ chức tốt việc luân chuyển sách, báo đến các nơi vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn của tỉnh.

7. Công tác bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc

Công tác bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa dân tộc tiếp tục được chú trọng, qua đó, tiến hành sưu tầm được 340 hình ảnh về thành tựu kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội, an ninh quốc phòng và 21 hiện vật văn hóa dân tộc gắn liền với các hoạt động sinh hoạt hằng ngày của người M'Nông; đồng thời hoàn thiện lý lịch và vẽ bản đồ dấu tích lịch sử đồn Bu Prăng (xã Quảng Trục, huyện Tuy Đức) để xây dựng hồ sơ khoa học trình cấp thẩm quyền công nhận là Di tích cấp tỉnh.

V. CÔNG TÁC GIA ĐÌNH VÀ PHONG TRÀO “TOÀN DÂN ĐOÀN KẾT XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA”

1. Công tác Gia đình

Được triển khai đảm bảo hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở, gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”, duy trì tốt mô hình phòng, chống bạo lực gia đình với nhiều nội dung, hình thức phong phú, nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm của cá nhân, tập thể trong việc phòng, chống bạo lực

gia đình. Qua đó, đã tổ chức Lễ phát động Tháng hành động quốc gia phòng, chống bạo lực gia đình với chủ đề “Gia đình - Nguồn lực và trách nhiệm trong phòng chống bạo lực gia đình” và Lễ kỷ niệm 15 năm ngày Gia đình Việt Nam với chủ đề “Thiên liêng mái ấm gia đình”.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân tỉnh đã chỉ đạo các Sở, ngành liên quan tham mưu xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện có hiệu quả các đề án, chương trình và kế hoạch của Chính phủ, của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về lĩnh vực gia đình, giáo dục đời sống gia đình; qua đó, đã góp phần nâng cao nhận thức cho nhân dân trong tỉnh, xây dựng gia đình no ấm, tiến bộ, hạnh phúc. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, vận động nâng cao nhận thức về phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới và xây dựng gia đình hạnh phúc, phát triển bền vững. Nhìn chung, việc triển khai thực hiện Chiến lược phát triển gia đình và Chương trình hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh đã có tác dụng thiết thực, góp phần nâng cao nhận thức, phát huy vai trò, vị trí của gia đình, thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của nhà nước đối với công tác gia đình, đặc biệt trong việc thực hiện Luật Phòng, chống bạo lực gia đình, Luật Bình đẳng giới, Luật Hôn nhân và gia đình...

2. Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”

Tiếp tục được triển khai rộng khắp từ tỉnh đến cơ sở, được các cấp, các ngành và nhân dân tích cực hưởng ứng và ngày càng phát triển sâu rộng. Đến nay, toàn tỉnh có 95.849/128.706 hộ gia đình đạt chuẩn văn hoá (đạt 74,5%); 540/786 thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hoá (đạt 68,7%); 813/941 cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hoá (đạt 86,39%) và 12/71 xã, phường đạt chuẩn văn hoá (đạt 16,9%)(*Kèm theo biểu 1*).

VI. LĨNH VỰC THỂ DỤC THỂ THAO

1. Phong trào thể dục thể thao quần chúng

Tiếp tục được đẩy mạnh từ tỉnh đến cơ sở và đã có những bước phát triển sâu rộng, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Qua đó, đã tổ chức thành công Giải Việt dã tỉnh Đắk Nông lần thứ XI và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2016; Giải vô địch Bóng chuyền nam, nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ VII; giải Vô địch Bóng đá mini Nam - Nữ tỉnh Đắk Nông lần thứ I, năm 2016; Bên cạnh đó, đã hỗ trợ các đơn vị tổ chức trên 10 giải thể thao, cụ thể như: Hội khỏe Phù Đồng năm 2016, Hội thao ngành Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam khu vực Tây Nguyên, Hội thao Agribank Đắk Nông lần thứ III năm 2016, Hội thao mùa Xuân khu hành chính Sùng Đức lần thứ VI/2016...

Ước năm 2016 số người tham gia tập thể dục thể thao thường xuyên đạt tỷ lệ 24%, số gia đình luyện tập thể dục thể thao đạt tỷ lệ 13,5%, số trường trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp thực hiện chương trình thể dục chính khóa đạt tỷ lệ 100% và hoạt động ngoại khóa đạt tỷ lệ 55%, số cán bộ, chiến sỹ trong độ tuổi bắt buộc rèn luyện thể lực đạt trên 100% hoàn thành chỉ tiêu về lĩnh vực thể dục thể thao.

2. Thể thao thành tích cao

Đã có sự phát triển và bước đi đúng hướng. Công tác tuyển chọn, đào tạo, huấn luyện vận động viên được chú trọng nhằm xây dựng và kiện toàn các đội tuyển thể thao thành tích cao của tỉnh để tham gia các giải khu vực và toàn quốc. Qua đó, tỉnh đã đăng cai tổ chức thành công Giải Quần vợt vô địch đồng đội Quốc gia - Cup Vietravel năm 2016; phối hợp với các Sở, ngành tỉnh An Giang tổ chức Lễ khai mạc và đua chặng 1 Giải xe đạp nữ toàn quốc mở rộng tranh Cúp Truyền hình An Giang lần thứ XVII năm 2016 trên địa bàn tỉnh. Bên cạnh đó, cử các vận động viên tham gia 12 thi đấu các giải cấp khu vực và toàn quốc, kết đạt được 44 huy chương các loại, trong đó có 11 huy chương vàng, 10 huy chương bạc, 23 huy chương đồng, đạt 110% so với kế hoạch đề ra (Kèm theo biểu 1).

3. Công tác xã hội hóa thể dục thể thao

Công tác xã hội hóa thể dục thể thao luôn được chú trọng và quan tâm, đến nay, toàn tỉnh có 74 sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, 30 sân tennis, 01 bể bơi đạt tiêu chuẩn và 02 khu thể dục thể thao hoạt động có hiệu quả (Cư Jút, Đắc Mil) là nơi tập luyện thể dục thể thao thường xuyên cho người dân trên địa bàn toàn tỉnh.

Các Liên đoàn và các Hội thể thao cấp tỉnh được củng cố và hoàn thiện, hoạt động tương đối hiệu quả. Hiện toàn tỉnh có 3 Liên đoàn (Liên đoàn Cầu Lông, Liên đoàn Bóng bàn, Liên đoàn Quần vợt). Thời gian qua số lượng câu lạc bộ, phòng tập thể dục thể thao trên địa bàn toàn tỉnh, trong các cơ quan, ban, ngành, đơn vị lực lượng vũ trang, các tổ chức, cá nhân với nhiều loại hình đa dạng, phong phú, hiện toàn tỉnh có 462 cơ sở tập luyện và CLB thể dục thể thao cơ sở, các cơ sở đã duy trì tốt việc tổ chức hoạt động dịch vụ thể dục thể thao như: Khu liên hợp thể thao, bể bơi, sân quần vợt, sân bóng đá mini cỏ nhân tạo, nhà tập bóng bàn, cầu lông, võ thuật... đã góp phần mở rộng, đa dạng các loại hình thể dục thể thao quần chúng, đáp ứng nhu cầu tập luyện của nhân dân.

VII. LĨNH VỰC DU LỊCH

1. Tình hình xây dựng và phê duyệt các Quy hoạch phát triển du lịch của địa phương

Hiện nay, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các ngành, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các quy hoạch phát triển du lịch của địa phương: Dự án Quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; dự án Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nậm Nung; Đề án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000 Công viên vui chơi giải trí Liêng; dự án quy hoạch khu du lịch sinh thái du lịch dọc sông Sêrêpôk (Kèm theo biểu 6).

2. Tình hình thực hiện trong lĩnh vực du lịch

a) Số lượt khách, doanh thu du lịch

Tình hình khách du lịch: Tổng lượt khách du lịch đến Đắk Nông tháng 8/2016 ước đạt 20.000 lượt khách, lũy kế 8 tháng đầu năm ước đạt 182.000 lượt khách, tăng 35,4% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó khách quốc tế tháng 8/2016 ước đạt 450 lượt khách, lũy kế 8 tháng đầu năm ước đạt 4.600 lượt, tăng 28,1% so với cùng kỳ năm 2015. Tổng lượt khách lưu trú tại cơ sở lưu trú du lịch tháng 8/2016 ước đạt 9.000 lượt khách, lũy kế 8 tháng đầu năm ước đạt 76.500 lượt khách, chiếm 42% trong tổng cơ cấu khách.

Tình hình doanh thu du lịch: Tổng doanh thu ngành du lịch trong tháng 8/2016 ước đạt 2.000 triệu đồng, lũy kế 8 tháng đầu năm ước đạt 17.500 triệu đồng, tăng 19,8% so với cùng kỳ năm 2015. Trong đó doanh thu lưu trú ước đạt 7.350 triệu đồng, chiếm 42%, doanh thu ăn uống và vui chơi giải trí ước đạt 10.150 triệu đồng, chiếm 58% trong tổng cơ cấu doanh thu.

b) Về dịch vụ lưu trú

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 174 cơ sở lưu trú du lịch với 1.970 phòng, trong đó có 20 khách sạn với khoảng 504 phòng, 154 nhà nghỉ với khoảng 1.466 phòng; có khoảng 26 nhà hàng phục vụ các món ẩm thực địa phương và các đặc sản vùng miền, có sức chứa từ 100 - 2.500 chỗ ngồi. Nhiều cơ sở kinh doanh cà phê, karaoke, massage, hồ bơi, câu cá thư giãn, vui chơi giải trí cũng được đầu tư nâng cấp để đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của du khách khi đến tham quan, du lịch tại Đắk Nông.

c) Hoạt động xúc tiến và kết nối du lịch

Hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch đã được quan tâm đẩy mạnh và ngày càng đi vào chiều sâu. Nội dung quảng bá được xây dựng phù hợp, phát huy được ưu thế của các sản phẩm đặc trưng địa phương, qua đó góp phần quan trọng vào sự phát triển du lịch của tỉnh nhà. Trong năm qua ngành du lịch đã tổ chức, phối hợp với các ngành, các doanh nghiệp du lịch tham gia nhiều cuộc hội thảo, hội thi cùng nhiều các sự kiện du lịch khác nhằm giới thiệu, quảng bá du lịch Đắk Nông đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước như: tham gia Ngày hội du lịch tại thành phố Hồ Chí Minh, tổ chức Chương trình Lễ hội mừng Xuân Bính Thân năm 2016 với chủ đề “Tỉnh Xuân Không Nô”, phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh khảo sát, nghiên cứu xây dựng Chương trình nghiên cứu phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông với tiêu đề “Xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể và triển khai phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025” và đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến quảng bá kêu gọi thu hút đầu tư du lịch... Các ấn phẩm về du lịch Đắk Nông đã được phát hành với những nội dung và hình thức phong phú, đa dạng, giới thiệu về tiềm năng du lịch, vùng đất, con người Đắk Nông đến với bạn bè trong và ngoài nước.

d) Tình hình triển khai các nhiệm vụ thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh

Nhằm triển khai các nghị quyết, chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh về công tác du lịch, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời ban hành các thể chế nhằm cụ thể hóa trên địa bàn tỉnh như: Kế hoạch số 163/KH-UBND ngày 16/4/2015, về thực hiện Nghị quyết số 92/NQ-CP ngày 08/12/2014 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch Việt Nam trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch hành động số 419/KH-UBND ngày 22/9/2015, thực hiện Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 02/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước, tập trung khắc phục yếu kém, thúc đẩy phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch hưởng ứng tham gia Chương trình kích cầu du lịch nội địa với chủ đề “Người Việt Nam du lịch Việt Nam – mỗi chuyến đi thêm yêu tổ quốc” trên địa bàn tỉnh Đắk Nông (nhằm Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 20/01/2015); Kế hoạch xây dựng nhà vệ sinh công cộng đạt chuẩn phục vụ khách du lịch tại các khu, điểm du lịch, di tích trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2015-2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1755/QĐ-UBND ngày 03/11/2015)... Theo đó, hiện nay trên địa bàn tỉnh cơ bản hình thành hệ thống các khu, điểm du lịch trọng điểm trên địa bàn tỉnh, tạo tuyến, tour du lịch phục vụ khách tham quan du lịch. Cơ sở hạ tầng và khách sạn nhà hàng dịch vụ cơ bản hình thành đảm bảo phục vụ du khách, tốc độ tăng trưởng tương đối, doanh thu và lượt khách tăng đều. Giai đoạn 2011-2015, lượt khách và doanh thu tăng khá, lượt khách tăng 9,15%/năm, doanh thu tăng 10,4%/năm.

3. Tình hình đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng du lịch trên địa bàn tỉnh

a) Đầu tư cơ sở hạ tầng du lịch:

Thực hiện các chủ trương của Trung ương và địa phương về phát triển du lịch theo hướng ưu tiên, có trọng tâm, trọng điểm, đồng bộ tạo điều kiện thuận lợi phát triển du lịch trên địa bàn toàn tỉnh; hiện nay, một số khu, điểm du lịch đã được đầu tư hoàn thiện, các công trình đường giao thông, điện chiếu sáng, nước sinh hoạt trong khu du lịch, như: Công viên Văn hóa Liêng Nung; Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung; Quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng; Đường giao thông từ Quốc lộ 28 vào khu Công viên văn hóa Liêng Nung. Trong năm 2016, một số khu, điểm du lịch tiếp tục được tỉnh quan tâm đầu tư như: dự án đường giao thông từ Quốc lộ 28 vào khu Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung với chiều dài 2.265m, với tổng số tiền 33,8 tỷ đồng; Hệ thống cấp điện Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng...

b) Tình hình triển khai các dự án đầu tư du lịch trên địa bàn:

Đến nay, trên địa bàn toàn tỉnh có 06 dự án khu, điểm du lịch đã có chủ trương đầu tư, bao gồm: Khu du lịch sinh thái Đray Sáp - Gia Long; Điểm du lịch sinh thái số 1 thác Đắk G'lung; Điểm du lịch sinh thái thác Lưu Ly; Dự án Thiền viện Trúc Lâm Đạo Nguyên; Điểm du lịch sinh thái thác Trinh Nữ; Dự án Tu viện liễu quán, thuộc Quy hoạch khu du lịch sinh thái - văn hóa Tà Đùng.

Nhìn chung, việc đầu tư của các doanh nghiệp du lịch trên địa bàn tỉnh vẫn còn chậm, chưa có thêm nhà đầu tư mới đến tham gia đầu tư du lịch.

VIII. VỀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2016-2020

Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã xây dựng báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án trong thiết chế văn hóa, thể thao và du lịch trình cấp thẩm quyền đưa vào Kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020 đối với:

- Dự án N'Trang Long và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912-1936 (giai đoạn 2).
- Dự án Rạp chiếu phim tỉnh Đắk Nông.
- Dự án Bảo tàng tỉnh Đắk Nông.
- Dự án Thư viện tỉnh Đắk Nông.
- Dự án Trung tâm văn hóa (Khởi biểu diễn).

Tuy nhiên, nguồn vốn kế hoạch giai đoạn trung hạn 2016-2020 do Trung ương bố trí còn nhiều hạn chế nên tại Nghị quyết số 21/2015/NQ-HĐND ngày 10/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Nông có 02 dự án được quyết định đầu tư công trung hạn 2016-2020: Dự án N'Trang Long và phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc 1912-1936 (giai đoạn 2) và Dự án Rạp chiếu phim tỉnh Đắk Nông. Hiện nay 02 dự án trên chưa được bố trí nguồn vốn nên chưa triển khai công tác chuẩn bị đầu tư.

Phần II

KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017

I. QUAN ĐIỂM PHÁT TRIỂN CHUNG

Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ xây dựng và phát triển sự nghiệp văn hoá, thể thao và du lịch Đắk Nông đúng định hướng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương Đảng lần thứ XII và Nghị quyết Đảng bộ tỉnh lần thứ XI. Nâng cao tính văn hóa trong mọi hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội và sinh hoạt của nhân dân, đẩy mạnh phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, gắn với cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, xây dựng nền văn hóa tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

Nỗ lực tập trung thực hiện các nhiệm vụ đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu, kế hoạch của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Tiếp tục quán triệt và thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp đề đẩy mạnh hoạt động văn hóa, gia đình, thể thao, hợp tác xúc tiến đầu tư, quảng bá du lịch trên địa bàn toàn tỉnh.

II. MỤC TIÊU CHUNG

Xây dựng văn hóa, đời sống con người Đắk Nông phát triển toàn diện, bảo tồn kế thừa và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống; từng bước hoàn

thiện và sử dụng có hiệu quả các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở; nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của người dân, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số của tỉnh; tăng cường đầu tư đối với hoạt động văn hóa và đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động mọi nguồn lực cho phát triển văn hóa, gắn kết nhiệm vụ phát triển văn hóa với phát triển kinh tế nhằm thực hiện tốt mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh”.

Nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí, trách nhiệm của gia đình trong thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về hôn nhân gia đình, bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực gia đình, ngăn chặn sự xâm nhập của các tệ nạn xã hội vào gia đình, góp phần củng cố và xây dựng gia đình Việt Nam no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

Xây dựng và phát triển nền thể dục thể thao của tỉnh nhằm nâng cao sức khỏe, thể lực của nhân dân, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Tiếp tục mở rộng và đa dạng hóa các hoạt động thể dục thể thao quần chúng và thể dục thể thao thành tích cao, đáp ứng nhu cầu giải trí của xã hội, hỗ trợ các hoạt động thể dục thể thao cơ sở ở vùng đồng bào các dân tộc thiểu số. Nâng cao thành tích thể thao của tỉnh nhằm bắt kịp thành tích thể thao của các tỉnh, thành phố trong khu vực và toàn quốc.

Phấn đấu đến năm 2020 đưa ngành du lịch trở thành ngành kinh tế động lực của tỉnh, tạo điều kiện cho các ngành kinh tế khác phát triển, đưa Đắk Nông trở thành điểm đến hấp dẫn của khu vực duyên hải miền Trung - Tây Nguyên, góp phần vào sự tăng trưởng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tăng dần tỷ trọng GDP du lịch, dịch vụ; tạo ra nhiều việc làm, tăng thu nhập cho người lao động và cộng đồng dân cư, tăng nguồn thu ngân sách; hỗ trợ các thành phần kinh tế khác phát triển; đồng thời, đẩy mạnh phát triển các loại hình sản phẩm du lịch đặc thù của địa phương như sinh thái, văn hóa lịch sử du lịch cộng đồng... phục vụ cho phát triển du lịch.

III. DỰ KIẾN CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Lĩnh vực Văn hóa: Phấn đấu có 87% cơ quan, đơn vị đạt danh hiệu văn hóa; 17% xã, phường đạt chuẩn văn hóa; 68,7% thôn, bon, buôn, tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; 77% gia đình văn hóa.

2. Lĩnh vực Thể dục thể thao: Phấn đấu có 25% số người luyện tập thể dục thể thao thường xuyên; 14,2% gia đình luyện tập thể dục thể thao; có 15 vận động viên thành tích cao, 05 vận động viên cấp kiện tướng và 03 vận động viên cấp I.

3. Lĩnh vực Du lịch: Phấn đấu đón 316,14 nghìn lượt khách; doanh thu dịch vụ đạt 43,2 tỷ đồng.

IV. ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2017

1. Công tác Văn hóa

a) Nhiệm vụ

Tổ chức 170 buổi biểu diễn văn nghệ, chiếu phim phục vụ cơ sở và dạ hội điện ảnh; luân chuyển sách báo và tổ chức tuyên truyền, biểu diễn văn nghệ,

trưng bày sách, báo, hiện vật, hình ảnh... chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước và của tỉnh.

Tổ chức các hoạt động văn hóa, cụ thể như: Hội báo Xuân Đinh Dậu năm 2017, Ngày sách Việt Nam (21/4) và Ngày Sách và bản quyền thế giới (23/4); tổ chức kể chuyện theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh cho các phạm nhân tại trại giam Đắk Plao, huyện Đắk Glong...

Tiến hành điều tra, khảo sát các di chỉ khảo cổ học trên địa bàn tỉnh tiến tới xây dựng bản đồ di tích, chỉnh sửa, in ấn và phát hành bản đồ quy hoạch khảo cổ học toàn tỉnh; thực hiện công tác bảo quản và phát huy giá trị di tích lịch sử Ngục Đắk Mil và Căn cứ kháng chiến B4 - Liên tỉnh IV.

Phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh xây dựng Đề tài khoa học “Lễ hội văn hóa thổ cẩm Việt Nam tại tỉnh Đắk Nông”.

Hoàn thiện công tác quy hoạch diện tích bảo vệ di tích lịch sử đồn Bu Prăng để hoàn thiện hồ sơ di tích trình cấp thẩm quyền xếp hạng di tích cấp tỉnh.

Tiến hành điều tra di sản văn hóa phi vật thể trên địa bàn tỉnh, xây dựng và phát triển loại hình múa cộng đồng của tỉnh Đắk Nông, điều tra xây dựng hồ sơ bảo tồn khẩn cấp dân ca M'Nông trình cấp thẩm quyền công nhận là di sản cấp quốc gia, xây dựng hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền trình Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú đối với các nghệ nhân đủ điều kiện của tỉnh Đắk Nông.

Xuất bản Tập san Ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Mừng Xuân Đinh Dậu 2017, triển khai in lịch treo tường, câu đối, thư và thiệp chúc tết Đinh Dậu 2017.

Tham gia các sự kiện văn hóa, văn nghệ do Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các tỉnh trong khu vực tổ chức.

b) Giải pháp

Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của văn hóa đối với phát triển kinh tế - xã hội, đầu tư cho văn hóa ngang tầm với phát triển kinh tế - xã hội; phát triển rộng khắp các phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng; bảo tồn, phát huy những giá trị văn hóa dân tộc bản địa, các di tích lịch sử gắn với phát triển du lịch; thực hiện công tác tôn vinh các nghệ sỹ, nghệ nhân tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý và hoạt động văn hóa cơ sở; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng tài năng trẻ; tăng cường các hình thức, nội dung hoạt động giao lưu văn hóa lồng ghép với việc tuyên truyền bài trừ các tệ nạn xã hội, hủ tục lạc hậu, xây dựng nếp sống văn minh phù hợp với đặc thù của địa phương.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác bảo tồn, kế thừa và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa dân tộc; đồng thời, phát huy các giá trị văn hóa vật thể, phi vật thể, tăng cường công tác điều tra, sưu tầm các giá trị văn hóa về sinh hoạt cộng đồng, lễ hội, các loại hình văn hóa dân gian như dân ca, dân vũ, trang phục, hoa văn, nhạc cụ dân tộc; ưu tiên các di sản văn hóa cần được bảo tồn khẩn cấp, đặc

biệt chú trọng đến văn hóa công chiêng, sử thi...; chú trọng việc bảo tồn, tôn tạo các di tích lịch sử - văn hóa phục vụ giáo dục truyền thống; tiếp tục triển khai thực hiện các dự án, đề án về văn hóa, đầu tư phục dựng một số bon, buôn văn hóa truyền thống tiêu biểu của đồng bào các dân tộc bản địa.

Thực hiện bảo đảm hiệu quả Chương trình hành động số 31-CTr/TU ngày 13/11/2014 của Tỉnh ủy Đắk Nông về việc thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XI) về “Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước”.

Đầu tư phát triển, hoàn thiện hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở, đáp ứng nhu cầu đời sống văn hóa tinh thần của nhân dân trong giai đoạn phát triển và hội nhập kinh tế thế giới, đồng thời đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong hoạt động văn hóa.

Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra lĩnh vực văn hóa, và xử lý nghiêm các trường hợp sai phạm.

2. Công tác gia đình

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng và thực hiện cơ chế phối hợp liên ngành phù hợp trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác phòng, chống bạo lực gia đình ở các cấp.

Tổ chức tuyên truyền về Ngày Quốc tế hạnh phúc 20/3, Ngày thế giới xóa bỏ bạo lực gia đình đối với phụ nữ và trẻ em gái, Ngày Gia đình Việt Nam 28/6; tổ chức Tháng hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình; nhân rộng 10 câu lạc bộ phòng, chống bạo lực gia đình tại huyện Đắk Mil và huyện Cư Jút. Thực hiện các biện pháp, hình thức tuyên truyền phù hợp để chuyển tải đầy đủ nội dung của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình đến với cán bộ, công chức và nhân dân trong toàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức kiểm tra mô hình hoạt động có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống bạo lực gia đình. Xây dựng và đưa vào sử dụng cơ sở dữ liệu về phòng, chống bạo lực gia đình.

Tiếp tục thực hiện các Kế hoạch liên quan đến công tác gia đình đã được ban hành: Kế hoạch số 396/KH-UBND ngày 18/9/2014, về việc triển khai thực hiện Đề án phát huy giá trị tốt đẹp các mối quan hệ trong gia đình và hỗ trợ xây dựng gia đình hạnh phúc, bền vững đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch số 173/KH-UBND ngày 22/4/2015, về việc triển khai Đề án kiện toàn, đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ thực hiện công tác gia đình các cấp đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông; Kế hoạch hành động quốc gia về phòng, chống bạo lực gia đình trên địa bàn tỉnh đến năm 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 1709/QĐ-UBND ngày 10/11/2014); Kế hoạch số 243/KH-UBND ngày 24/6/2016, về việc thực hiện Chiến lược phát triển gia đình Việt Nam trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2020, tầm nhìn năm 2030... để nâng cao nhận thức của các cấp, các ngành và nhân dân về vị trí, vai trò của gia đình đặc biệt trong giai đoạn hiện nay.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, đưa phong trào đi vào chiều sâu, đạt những kết quả thiết thực và bền vững. Tạo sự chuyển biến cơ bản trong việc thực hiện nếp sống văn minh, xây dựng môi trường văn hóa, nâng cao đời sống văn hóa, tinh thần cho nhân dân; đẩy mạnh việc thực hiện cuộc vận động cơ quan, công sở, trường học, bệnh viện, doanh nghiệp, xã, phường, thị trấn... đạt chuẩn văn hóa, văn minh.

3. Công tác Thể dục thể thao

a) Nhiệm vụ

Tổ chức Đại hội Thể dục thể thao tỉnh Đắk Nông lần thứ IV năm 2017.

Tổ chức 11 giải thể thao cấp tỉnh, tham gia 18 giải thể thao khu vực và toàn quốc, đăng cai tổ chức 03 giải thể thao quốc gia.

b) Giải pháp

Các cấp ủy đảng, chính quyền, mặt trận tổ quốc và các tổ chức thành viên tiếp tục quán triệt sâu sắc, tổ chức thực hiện đầy đủ 03 quan điểm của Đảng về công tác thể dục thể thao và 06 nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị ngày 01/12/2011 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục thể thao đến năm 2020 và Nghị quyết số 16/NQ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị.

Tiếp tục đẩy mạnh và nâng cao chất lượng phong trào “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, vận động và thu hút đông đảo nhân dân tham gia tập luyện, gắn việc chỉ đạo phát triển phong trào thể dục thể thao với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở cơ sở và Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, xây dựng đô thị văn minh.

Đổi mới cơ chế tổ chức và nội dung tuyển chọn, đào tạo tài năng thể thao thành tích cao theo định hướng chuyên nghiệp. Tăng cường nguồn nhân lực có trình độ chuyên môn cao cho công tác đào tạo tài năng thể thao thành tích cao. Trong thời gian tới, tập trung đầu tư phát triển các môn thể thao thế mạnh của tỉnh.

Xây dựng lực lượng tham gia thi đấu tại các giải thể thao khu vực và toàn quốc, tăng cường đầu tư cơ sở vật chất thể thao hiện đại đáp ứng việc tổ chức đăng cai các giải thi đấu thể thao cấp quốc gia.

Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa thể dục thể thao, đổi mới cơ bản các hình thức và biện pháp quản lý nhà nước về lĩnh vực thể dục thể thao, tăng cường tính tự chủ của các đơn vị sự nghiệp thể dục thể thao, khuyến khích các tổ chức xã hội, các cơ sở thể thao ngoài công lập tổ chức các hoạt động thể dục thể thao.

4. Công tác Du lịch

Phối hợp thực hiện Đề tài “Nghiên cứu, điều tra đánh giá di sản địa chất, xây dựng công viên địa chất khu vực Krông Nô, tỉnh Đắk Nông” để hoàn thiện

hồ sơ đề nghị cấp thẩm quyền công nhận Công viên địa chất quốc gia, Công viên địa chất toàn cầu đối với hệ thống hang động núi lửa Krông Nô.

Triển khai các nội dung theo Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết 92 của Chính phủ về một số giải pháp đẩy mạnh phát triển du lịch trong thời kỳ mới trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.

Tổ chức Hội Xuân Đình Dậu năm 2017 tại Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, thị xã Gia Nghĩa.

Phối hợp với Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh thực hiện Chương trình nghiên cứu phát triển du lịch tỉnh Đắk Nông với tiêu đề “Xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể và triển khai phát triển du lịch trên địa bàn tỉnh Đắk Nông đến năm 2025”.

Phát triển đa dạng các loại hình du lịch, từng bước kiện toàn cơ sở hạ tầng, tạo ra các sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng riêng của tỉnh Đắk Nông. Đẩy mạnh phát triển du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp du lịch tâm linh, hội nghị, hội thảo, khám phá và các dịch vụ vui chơi giải trí để thu hút khách quốc tế và nội địa.

Thu hút các tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư vào lĩnh vực du lịch, trong đó đẩy mạnh việc đầu tư vào các dự án trọng điểm nhà nước đã lập quy hoạch như: Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Nâm Nung, Khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng...; các Dự án du lịch trọng điểm đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua tại Nghị quyết số 09/2012/NQ-HĐND ngày 31/5/2012. Đối với các dự án đã có nhà đầu tư, các cơ quan quản lý nhà nước, các cấp, ngành tăng cường giám sát, theo dõi tiến độ triển khai dự án, đẩy nhanh tiến độ hoàn thành đưa vào khai thác phục vụ khách du lịch, nâng cao chất lượng và hình ảnh của du lịch địa phương.

Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các tổ chức cá nhân trong việc đầu tư phát triển du lịch tại địa phương.

Tăng cường công tác quản lý, khai thác du lịch trên địa bàn tỉnh bảo đảm chặt chẽ, hiệu quả. Đối với các dự án du lịch đã có chủ trương đầu tư nhưng nhà đầu tư không tiến hành đầu tư xây dựng

5. Công tác Kế hoạch - Tài chính

Công tác kế hoạch: Lập kế hoạch hàng năm và kế hoạch đột xuất theo chỉ đạo của cấp có thẩm quyền kịp thời, đúng chế độ, phù hợp với tình hình ngân sách của địa phương và kinh phí của Trung ương hỗ trợ.

Xây dựng kế hoạch theo phương châm xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư các thiết chế cơ sở hạ tầng như: du lịch, thể dục thể thao, văn hóa... nhằm giảm gánh nặng đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước.

Công tác tài chính: Hoạt động phối hợp có thu tại Trung tâm Hội nghị: 380.000.000 đồng/năm (phục vụ 280 buổi); Hoạt động in 235 triệu trang in 13x19cm, doanh thu: 7 tỷ đồng/năm; tăng thu sự nghiệp tại 02 đơn vị là Trung tâm Văn hóa, Đoàn Ca múa nhạc dân tộc tỉnh để tăng thêm thu nhập cho cán bộ viên chức và người lao động theo quy định.

6. Công tác cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng

Mở lớp tập huấn phổ cập bơi cứu đuối cho huấn luyện viên, hướng dẫn viên và lớp tập huấn trọng tài quần vợt, cầu lông, bóng bàn trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức lớp tập huấn về nâng cao công tác quản lý và hoạt động cho cán bộ quản lý các thiết chế văn hóa cơ sở; tập huấn nâng cao kỹ năng thuyết minh, tổ chức hoạt động học tập suốt đời cho cán bộ Bảo tàng, cộng tác viên tại các huyện, thị xã.

Tập huấn về công tác gia đình tại huyện Đăk Mil và Đăk R'Lấp, công tác phòng, chống bạo lực gia đình, bình đẳng giới tại huyện Krông Nô và huyện Đăk Glông; tập huấn phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa; tập huấn Ban chủ nhiệm nhà văn hóa cộng đồng trên toàn tỉnh và cử cán bộ tham gia các lớp tập huấn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Triển khai thực hiện Kế hoạch này trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và Ủy ban dân dân các huyện, thị xã triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo hiệu quả; định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch tiến độ, kết quả thực hiện.

2. Sở Tài chính: Căn cứ khả năng cân đối của ngân sách tỉnh, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí để thực hiện Kế hoạch này.

3. Các Sở, ban, ngành, đơn vị liên quan: Có trách nhiệm phối hợp thực hiện Kế hoạch trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

4. Ủy ban nhân các huyện, thị xã: Căn cứ Kế hoạch này xây dựng nội dung cụ thể để triển khai trên địa bàn, đưa các mục tiêu, nội dung của Kế hoạch vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan chức năng triển khai thực hiện; định kỳ báo cáo kết quả việc thực hiện Kế hoạch gửi Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Trên đây là Kế hoạch phát triển sự nghiệp văn hóa, gia đình, thể dục thể thao và du lịch tỉnh Đăk Nông và dự toán ngân sách Nhà nước năm 2017. Kính đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quan tâm, tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT Tỉnh ủy,
- TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: VH, TT & DL, KH & ĐT, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND;
- UBND các huyện, thị xã;
- Lưu: VT, VX (H).

04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Tôn Thị Ngọc Hạnh



Biểu 1

CHỈ TIÊU PHÁT TRIỂN SỰ NGHIỆP
NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH NĂM 2017
(Kèm theo Kế hoạch số 374 /KH-UBND ngày 30 /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Stt	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	6 tháng đầu năm 2016	Ước thực hiện cả năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	Tỷ lệ xã phường đạt chuẩn văn hóa	%	16,9	16,9	17
2	Tỷ lệ xã, phường có nhà văn hóa	%	25,4	28,1	31
3	Tỷ lệ thôn, buôn, bon, bản đạt chuẩn văn hóa	%	68,7	68,7	68,7
4	Tỷ lệ thôn, buôn, bon, bản có nhà văn hóa	%	68,3	68,3	70
5	Số điểm vui chơi trẻ em được đầu tư	Điểm	0	0	0
6	Tỷ lệ gia đình đạt chuẩn văn hóa	%	74,5	76	77
7	Tỷ lệ thôn, buôn, bon, bản có thư viện, tủ sách công cộng	%	0	0	0
8	Số di sản văn hóa được tổ chức UNESCO, quốc gia và tỉnh công nhận	Di tích	0	0	1 (Cấp tỉnh)
9	Tỷ lệ số người luyện tập Thể dục thể thao thường xuyên	%	23,6	24	25

10	Tỷ lệ gia đình luyện tập thể dục thể thao	%	13,3	13,6	14,2
11	Số vận động viên thành tích cao	VĐV	15	13	15
	Bao gồm: - Cấp kiện tướng	VĐV	04	04	05
	- Cấp I	VĐV	01	02	03
12	Số vận động viên được tập trung đào tạo	VĐV	30	26	30
	Trong đó số vận động viên trẻ	VĐV	15	13	15
13	Số đoàn nghệ thuật công lập chuyển sang hoạt động tự chủ	Đoàn	0	0	0
14	Số huy chương đạt được	Huy chương	44	50	42
	Trong đó: - Quốc tế (chính thức)	Huy chương	1	1	2
	- Quốc gia	Huy chương	43	49	40
15	Số lượt người đến Bảo tàng	Lượt người/năm	900	2.100	1.700
16	Số lượt người đến rạp hát	Lượt người/năm	0	0	0
17	Số lượt người xem phim lưu động phục vụ cơ sở	Lượt người/năm	4.520	10.492	16.200
18	Số buổi chiếu phim lưu động	Buổi	28	65	100
19	Tỷ lệ công trình văn hóa của đồng bào dân tộc thiểu số được duy trì phát triển/tổng số được thống kê	%	0	0	0



20	Số lượng di sản văn hóa phi vật thể truyền thống được sưu tầm, phát huy	Dự án	1	0
21	Tổng số khách du lịch	Nghìn lượt	182	266,11
	- Khách quốc tế	Nghìn lượt	4,6	19,6
	- Khách nội địa	Nghìn lượt	177,4	246,51
	+ Khách đi trong ngày	Nghìn lượt	84,4	156,11
22	- Khách có lưu trú	Nghìn lượt	58,6	110
	Số khách sạn	Khách sạn	20	20
	- Số khách sạn 3 sao trở lên	Khách sạn	2	2
	- Số khách sạn 3 sao trở xuống	Khách sạn	18	18
23	Tổng thu từ khách du lịch	Tỷ đồng	5,72	36
24	Dầu tư phát triển: Trong đó:			
	- Số dự án	Dự án	6	6
	+ Dầu tư nước ngoài	Dự án		
	+ Dầu tư trong nước	Dự án	6	6

	- Vốn đầu tư	Tỷ đồng	613,1	613,1	613,1
	+ Vốn đầu tư nước ngoài	Tỷ đồng			
	+ Vốn đầu tư trong nước	Tỷ đồng	613,1	613,1	613,1
25	Đào tạo cán bộ:	Người			
	- Trình độ sau Đại học	Người	3	3	4
	- Trình độ Đại học	Người	7	7	10
	- Trình độ Cao đẳng	Người			
	- Bồi dưỡng cán bộ	Người	11	15	15
26	Số đề tài nghiên cứu khoa học	Đề tài		1	1
	Trong đó số đề tài cấp tỉnh	Đề tài		1	1
	Chỉ tiêu phát triển trong sự nghiệp gia đình				
27	- Tại cấp tỉnh				
	+ Số nạn nhân bị bạo lực gia đình được phát hiện và tư vấn hỗ trợ	Người	126	220	190
	+ Số cơ sở tư vấn, trợ giúp, hỗ trợ nạn nhân bị bạo lực gia đình	Cơ sở	89	94	110

- Tại cấp xã				
+ Tỷ lệ xã/phường, thị trấn có Ban chỉ đạo mô hình phòng chống bạo lực gia đình	%	7	7	14
+ Tỷ lệ xã/phường, thị trấn tổ chức các hoạt động tuyên truyền, giáo dục đời sống gia đình	%	43	72	85
+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch công tác gia đình	%	42	56	70
+ Tỷ lệ xã, phường, thị trấn xây dựng kế hoạch phòng chống bạo lực gia đình	%	35	56	70
- Tỷ lệ thôn, bon, buôn, bản có câu lạc bộ gia đình phát triển bền vững	%	7	7	14

Handwritten signature

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ TOÁN CHI NSNN NĂM 2016
VÀ KẾ HOẠCH DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2017**

Kèm theo Kế hoạch số 374 /KH-UBND, ngày 30 /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông

Đơn vị tính : Triệu đồng

Stt	Tên đơn vị	Dự toán được giao chi QLHC năm 2016	Ước thực hiện	Kế hoạch năm 2017	Dự toán được giao chi SN năm 2016	Ước thực hiện	Kế hoạch năm 2017	Tổng cộng
	A-Chi quản lý hành chính và sự nghiệp	5.488	5.488	6.697				6.697
	* Khối Văn phòng Sở							
	Sự nghiệp văn hóa				13.939	13.939	33.923	33.923
	Sự nghiệp thể dục thể thao				4.535	4.535	8.720	8.720
	Sự nghiệp đào tạo				2.715	2.715	5.950	5.950
	Cộng:	5.488	5.488	6.697	21.189	21.189	48.593	55.290
	* Khối huyện, thị xã							
	Phòng VH TT huyện Cư Jut	352	352	700	1.547	1.547	1.900	2.600
	Phòng VH TT huyện Krông Nô	502	502	552	1.416	1.416	1.558	2.110
	Phòng VH TT huyện Đắk M'li	540	540	562	2.171	2.171	2.299	2.861
	Phòng VH TT huyện Đắk Song	432	432	475	1.440	1.440	1.584	2.059
	Phòng VH TT huyện Đắk Glong	311	311	350	1.286	1.286	1.479	1.829
	Phòng VH TT huyện Đắk RLấp	444	444	460	942	942	1.140	1.600
	Phòng VH TT huyện Tuy Đức	530	530	560	1.113	1.143	1.240	1.800
	Phòng VH TT thị xã Gia Nghĩa	836	836	840	2.187	2.187	2.300	3.140
	Cộng			4.499			13.500	17.999
	Tổng cộng:			11.196			62.093	73.289



	B-Chi đầu tư phát triển								
1	Dự án bảo tồn di tích lịch sử địa điểm phong trào đấu tranh chống thực dân pháp do N'Trang Long lãnh đạo								
2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Mạ					6.000	6.000	10.000	10.000
3	Rạp chiếu phim Đăk Nông					3.440	3.162	2.060	2.060
	Cộng							5.000	5.000
	Tổng cộng (A+B)							17.060	17.060
	Trong đó								90.349
	Chi quản lý hành chính:								11.196
	Chi sự nghiệp:								62.093
	Chi đầu tư phát triển:								17.060

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN NĂM 2016

(Kèm theo Kế hoạch số: **334** /KH-UBND ngày **30** /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Số QĐ đầu tư	Thời gian KC-HT	Vốn đầu tư được duyệt		Kế hoạch năm 2016		Thực hiện năm 2016		
					Tổng số	Trong đó vốn NSTW hỗ trợ	Tổng số	Trong đó vốn NSTW hỗ trợ	Giải ngân từ khởi công đến 30/6/2016	Giải ngân từ 01/01/16 đến 30/6/16	Ước thực hiện từ 01/01/16 đến 31/12/16
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	Tổng số				62.037	61.737	6.000	6.000	3.612	0	6.578
1	Dự án hoàn thành trong năm 2016										
1.1	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Mạ, xã Đắk P'Lao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông	Số 154/QĐ-SKH, ngày 10/9/2015	KC: 02/11/2015 HT: 28/6/2016	3.440	3.440	0	0	3.162	0	278
1.2	Nhà Văn hoá xã Đắk N'Drưng và nhà văn hoá thôn 11, xã Năm N'Jang, huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông	Số 1662/QĐ-SKH, ngày 28/10/2015	KC: 01/12/2015 HT: 01/3/2016	749,801	450	0	0	450	0	299,801
2	Dự án chuyển tiếp										
2.1	Bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Long lãnh đạo	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tỉnh Đắk Nông	Số 243/QĐ-UBND, ngày 17/02/2011	Chưa khởi công	57.847	57.847	6.000	6.000	0	0	6.000
3	Dự án khởi công mới										
		0									

(Chữ ký)

KẾ HOẠCH CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN VĂN HOÁ NĂM 2017

(Kèm theo Kế hoạch số: **374** /KH-UBND ngày **30** /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Đơn vị: Triệu đồng

		Thực hiện năm 2016						Dự kiến năm 2017					
TT	Tên chương trình, dự án	Tổng số	Chia ra				Tổng số	Chia ra					
			Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương	Vốn huy động khác		Ngân sách Trung ương		Ngân sách địa phương	Vốn huy động khác		
			Tổng số	Trong đó				Tổng số	Trong đó				
				Vốn ĐTPT					Vốn NSNN			Vốn ĐTPT	Vốn NSNN
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
	Tổng số												
1	Dự án đầu tư, tôn tạo và phát huy giá trị các hàng mục thiết yếu của các di sản văn hoá UNESCO công nhận, di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia có ý nghĩa chính trị, lịch sử và văn hoá truyền thống của dân tộc	6.000	6.000	6.000	-	-	-	12.060	12.060	12.060	-	-	-
1.1	Bảo tồn, phát huy giá trị di tích lịch sử các địa điểm về phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp của đồng bào M'Nông do N'Trang Long lãnh đạo	6.000	6.000	6.000	-	-	-	10.000	10.000	10.000	-	-	-
1.2	Bảo tồn làng truyền thống dân tộc Mạ, xã Đắk P'Lao, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông	-	-	-	-	-	-	2.060	2.060	2.060	-	-	-

5

2	Dự án đầu tư các dự án văn hoá quan trọng cấp bách theo Quyết định số 88/QĐ-TTg ngày 09/01/2013 của Thủ tướng Chính phủ	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.000	5.000	5.000	-	-	-
2.1	Rạp chiếu phim tỉnh Đắk Nông	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	5.000	5.000	5.000	-	-	-

DANH MỤC CÁC DỰ ÁN CSHT CẦN VỐN ĐẦU TƯ GIAI ĐOẠN 2015-2020

(Ban hành theo Kế hoạch số: 334 /KH-UBND ngày 30/8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Biểu 5

Stt	Tên dự án	Địa điểm	Quy mô, diện tích	Hạng mục đầu tư	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Thời gian hoàn thành	Văn bản phê duyệt nguồn vốn	Vốn đầu tư (ĐVT: đồng)	Ghi chú
Giai đoạn 2015-2020 (Hiện mới có Công trình Đường giao thông từ quốc lộ 28 vào khu Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung đã có vốn, các công trình còn lại chưa có vốn)										
1	Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung	Bon N' Jiêng, xã Đăk Nĩa, thị xã Gia Nghĩa	84,07 ha	Gồm nhiều hạng mục			Vốn ngân sách	Quyết định số 993/QĐ-UBND ngày 08/7/2014	120.786.336.490	
2	Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung khu du lịch sinh thái văn hoá lịch sử Năm Nung	Huyện Đăk Song và huyện Đăk Glong	310,71 ha	Hồ sinh thái Thiên viện Trúc Lâm Đạo Nguyên			Vốn ngân sách	Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 08/01/2015	8.176.541.000	Chưa có vốn triển khai
3	Quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng	Huyện Đăk Glong	225,32 ha	Nhiều hạng mục công trình			Vốn ngân sách	Quyết định số 1151/QĐ-UBND, ngày 5/8/2014	39.584.000.000	Chưa có vốn triển khai

4	Đường giao thông từ Quốc lộ 28 vào Khu du lịch sinh thái, văn hóa kết hợp công viên vui chơi giải trí Liêng Nung	Bon N' Jieng, xã Đắc Nía, thị xã Gia Nghĩa	Cấp III, chiều dài 2265m	Giao thông		Năm 2015	Tháng 9/2017	Quyết định số 1639/QĐ-UBND ngày 30/10/2014	33.802.000.000	Đang triển khai
5	Sân Vận động tỉnh (Xây dựng khán đài A)	P. Nghĩa Tân, Tx Gia Nghĩa.					Vốn Ngân sách	Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 21/01/2014	20.000.000.000	
6	Nhà ở Vận động viên tỉnh	P. Nghĩa Tân, Tx Gia Nghĩa					Vốn Ngân sách	Quyết định số 181/QĐ-UBND, ngày 21/01/2014	7.000.000.000	



DANH MỤC CÁC DỰ ÁN QUY HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số: **374** /KH-UBND ngày **30** /8/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Nông)

Tt	Tên dự án	Địa điểm	Văn bản phê duyệt	Tổng dự án phê duyệt (ĐVT: Đồng)	Ghi chú
1	Dự án Quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa Tà Đùng	Huyện Đắk Glong	Quyết định số 1151/QĐ-UBND, ngày 5/8/2014	174.306.000.000	
2	Dự án Quy hoạch điều chỉnh, bổ sung quy hoạch khu du lịch sinh thái văn hóa lịch sử Năm Nung	Huyện Đắk Song	Quyết định số 35/QĐ-UBND, ngày 8/01/2015	35.776.699.000	
3	Đồ án quy hoạch chi tiết tỉ lệ 1/2.000 Công viên vui chơi giải trí Liêng Nung	Thị xã Gia Nghĩa	(Quyết định số 993/QĐ-UBND, ngày 8/7/2014)	496.000.000.000	
4	Dự án quy hoạch khu du lịch sinh thái du lịch dọc sông Sêrêpôk	Huyện Cư Jút	Quyết định số: 1238/QĐ-CTUBND ngày 04/10/2006	20.000.000.000	

